

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021)
Môn học phần: 0714002529 - Giao tiếp trong
du lịch

Ngày thi: / /2021

Nhóm:

Giờ thi:

Phòng:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	20000589	Huỳnh Nguyễn Trường	An	10/07/2005	20T4-QNH1		6	Sáu chẵn	
2	20001896	Hoàng Lâm Trâm	Anh	27/05/2005	20T4-QNH1		7	Bảy chẵn	
3	20001461	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	02/02/2005	20T4-QNH1		7	Bảy chẵn	
4	20000092	Trần Ngọc Vân	Anh	22/04/2005	20T4-QNH1		6	Sáu chẵn	
5	20002230	Lâm Gia	Bảo	16/09/2005	20T4-QNH1		8.5	Tám rưỡi	
6	20001812	Nguyễn Việt	Hà	29/05/2005	20T4-QNH1		6	Sáu chẵn	
7	20001257	Nguyễn Quốc	Huy	05/10/2005	20T4-QNH1		7.5	Bảy rưỡi	
8	20001822	Tất Tiến	Huy	26/03/2005	20T4-QNH1		6.5	Sáu rưỡi	
9	20001604	Nguyễn Minh	Khang	19/10/2005	20T4-QNH1		7	Bảy chẵn	
10	20000542	Vũ Đăng	Khôi	29/08/2005	20T4-QNH1		9	Chín chẵn	
11	20000405	Lê Thị Thúy	Lam	12/12/2005	20T4-QNH1		6	Sáu chẵn	
12	20001773	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15/10/2005	20T4-QNH1		6.5	Sáu rưỡi	
13	20001860	Dương Quỳnh Thảo	My	18/10/2005	20T4-QNH1		7	Bảy chẵn	
14	20000404	Trần Thảo	My	12/10/2005	20T4-QNH1		7	Bảy chẵn	
15	20000693	Đặng Thanh	Nam	12/02/2005	20T4-QNH1		8.5	Tám rưỡi	
16	20001961	Triệu Minh	Nga	27/07/2000	20T4-QNH1		8	Tám chẵn	
17	20001771	Phương Kim	Ngân	29/09/2005	20T4-QNH1		6.5	Sáu rưỡi	
18	20001624	Lư Tuyết	Nghi	19/12/2003	20T4-QNH1		7.5	Bảy rưỡi	
19	20000341	Mai Vũ Bích	Ngọc	14/05/2005	20T4-QNH1		0	Không chẵn	không nộp bài
20	20000249	Phan Bảo	Ngọc	08/07/2005	20T4-QNH1		7	Bảy chẵn	
21	20000724	Lê Đức Khôi	Nguyễn	30/05/2005	20T4-QNH1		8	Tám chẵn	
22	20001927	Trần Ngọc Thảo	Như	06/09/2004	20T4-QNH1		6	Sáu chẵn	
23	20001986	Nguyễn Linh	Phương	27/11/2005	20T4-QNH1		6	Sáu chẵn	
24	20000781	Đỗ Hoàng Minh	Quân	28/01/2005	20T4-QNH1		9	Chín chẵn	
25	20002010	Đặng Nguyễn Tấn	Tài	31/10/2005	20T4-QNH1		5.5	Năm rưỡi	
26	20000506	Hồ Huệ	Tâm	26/10/2005	20T4-QNH1		6.5	Sáu rưỡi	
27	20001795	Vũ Lê Phương	Thảo	03/05/2005	20T4-QNH1		7	Bảy chẵn	
28	20000545	Lê Thị Cẩm	Tú	10/04/2005	20T4-QNH1		6	Sáu chẵn	
29	20001721	Nguyễn Lê Phương	Uyên	09/10/2004	20T4-QNH1		7	Bảy chẵn	
30	20001658	Tôn Sỏi	Vân	28/04/2005	20T4-QNH1		8	Tám chẵn	
31	20001709	Bùi Từ	Vũ	18/06/2005	20T4-QNH1		6	Sáu chẵn	
32	20001518	Nguyễn Kỳ	Vương	12/07/2005	20T4-QNH1		9	Chín chẵn	
33	20001842	Trần Thoại	Vy	12/08/2005	20T4-QNH1		6.5	Sáu rưỡi	
34	20000544	Nguyễn Thị Cẩm	Xuyến	10/02/2005	20T4-QNH1		6.5	Sáu rưỡi	
35	20001344	Đỗ Văn	Lượng	9/11/2005	20T4-QNH1		7	Bảy chẵn	bổ sung học phí
36	20001622	Triệu Trần Ngọc	Bích				0	Không chẵn	không nộp bài, nợ học phí

37	20001909	Lê Chí	Vỹ				0	Không chắn	không nộp bài, nợ học phí
----	----------	--------	----	--	--	--	---	------------	---------------------------

Ghi chú:

Danh sách gồmsinh viên.

Số dự kiểm tra là sinh viên.

Số vắng kiểm tra là sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Ngọc Dung

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Mỹ Tiên

TP. HCM, ngày tháng năm 20.....
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Trọng Nghĩa